

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00 - 10h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2001	Lại Thị Thùy	An		24-12-1996	CVNV			
2	NV 2002	Lương Thị	An		10-11-1991	CVNV			
3	NV 2003	Đỗ Hoàng	Anh	26-08-1992		CVNV			
4	NV 2004	Vũ Tuấn	Anh	29-09-1990		CVNV	x		Học ĐH bằng TA
5	NV 2005	Trương Thị Phương	Anh		09-01-1992	CVNV			
6	NV 2006	Lê Hoàng	Anh	25-01-1993		CVNV			
7	NV 2007	Nguyễn Việt	Anh	01-07-1989		CVNV		Con Thương binh	
8	NV 2008	Dương Lê Đức	Anh	05-02-1994		CVNV			
9	NV 2009	Nguyễn Ngọc Châu	Anh		01-03-1997	CVNV			
10	NV 2010	Nguyễn Phương	Anh		09-09-1997	CVNV			
11	NV 2011	Nguyễn Duy	Anh		20-08-1997	CVNV			
12	NV 2012	Nguyễn Huệ	Anh		3-10-1996	CVNV			
13	NV 2013	Nguyễn Thị Ngọc	Anh		20-9-1996	CVNV			
14	NV 2014	Nguyễn Hồng	Anh		16-2-1992	CVNV			
15	NV 2015	Vũ Mai	Anh		01-01-1995	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
16	NV 2016	Nguyễn Ngọc	Bích		17-01-1992	CVNV			
17	NV 2017	Phùng Thị	Cúc		15-09-1991	CVNV		Con Thương binh	
18	NV 2018	Nguyễn Cao	Cường	17-04-1993		CVNV			
19	NV 2019	Nguyễn Lê	Chân		06-08-1998	CVNV			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
20	NV 2020	Cao Thị Kim	Chi		25-12-1996	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
21	NV 2021	Trương Thị Yến	Chi		08-12-1996	CVNV			
22	NV 2022	Hoàng Văn	Chí	06-7-1995		CVNV			
23	NV 2023	Lê Thị Tuyết	Chinh		07-10-1991	CVNV		Con Thương binh	
24	NV 2024	Trần Thị Minh	Diệu		03-11-1996	CVNV			
25	NV 2025	Phạm Phương	Dung		24-05-1991	CVNV			
26	NV 2026	Trịnh Việt	Dũng	10-09-1992		CVNV			
27	NV 2027	Đinh Mạnh	Dũng	26-12-1990		CVNV			
28	NV 2028	Nguyễn Thị Thùy	Dương		25-12-1995	CVNV			
29	NV 2029	Lê Vũ Thùy	Dương		28-07-1995	CVNV			
30	NV 2030	Đặng Tùng	Dương	02-06-1993		CVNV			
31	NV 2031	Lê Thùy	Dương		18-12-1993	CVNV	x		Cử nhân tiếng Anh
32	NV 2032	Đỗ Thùy	Dương		22-9-1996	CVNV			

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00 - 10h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2033	Đào Thành	Đạt	06-07-1990		CVNV	x		Học ĐH bằng TA
2	NV 2034	Lý Hương	Giang		12-5-1997	CVNV			
3	NV 2035	Vũ Minh	Hà		05-02-1992	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
4	NV 2036	Nguyễn Chí Trần	Hà	07-10-1990		CVNV			
5	NV 2037	Nguyễn Thu	Hà		23-05-1990	CVNV			
6	NV 2038	Hoàng Thanh	Hà	05-4-1994		CVNV			
7	NV 2039	Trương Trọng	Hà	17-08-1981		CVNV			
8	NV 2040	Vũ Thảo	Hạnh		09-11-1995	CVNV			
9	NV 2041	Trần Thị Thúy	Hạnh		05-01-1992	CVNV			
10	NV 2042	Lê Thị Bích	Hạnh		27-01-1988	CVNV			
11	NV 2043	Dư Thị Hồng	Hào		18-10-1991	CVNV			
12	NV 2044	Trần Thị	Hằng		11-05-1995	CVNV			
13	NV 2045	Lưu Thu	Hằng		25-09-1990	CVNV			
14	NV 2046	Triệu Thu	Hằng		22-07-1994	CVNV		Dân tộc Tày	
15	NV 2047	Nguyễn Thị	Hằng		01-07-1991	CVNV			
16	NV 2048	Nguyễn Thu	Hằng		21-7-1987	CVNV	x		Cử nhân tiếng Anh
17	NV 2049	Phan Thị Thúy	Hằng		04-02-1992	CVNV			
18	NV 2050	Trương Công	Hậu	12-5-1989		CVNV			
19	NV 2051	Nguyễn Thị Thu	Hiền		10-04-1984	CVNV			
20	NV 2052	Nguyễn Kim	Hoa		06-04-1997	CVNV			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	NV 2053	Trần Thị Phương Hoa		17-11-1996	CVNV			
22	NV 2054	Nguyễn Lê Hòa	01-02-1991		CVNV	x		Học ĐH bằng TA
23	NV 2055	Nguyễn Xuân Hòa	12-01-1995		CVNV	x		Học ĐH bằng TA
24	NV 2056	Trần Minh Hoàng	19-9-1995		CVNV			
25	NV 2057	Nguyễn Đức Hùng	23-09-1993		CVNV			
26	NV 2058	Bùi Quang Huy	28-10-1995		CVNV	x		Học ĐH bằng TA
27	NV 2059	Phạm Thị Huyền		28-09-1985	CVNV			
28	NV 2060	Trần Thị Khánh Huyền		05-09-1997	CVNV			
29	NV 2061	Vũ Thị Thanh Huyền		27-01-1993	CVNV			
30	NV 2062	Bùi Thị Huyền		10-02-1985	CVNV			
31	NV 2063	Nguyễn Thị Thanh Huyền		29-03-1989	CVNV			
32	NV 2064	Vũ Thu Huyền		26-06-1987	CVNV			

H

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00 - 10h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2065	Nguyễn Thanh	Huyền		04-06-1994	CVNV			
2	NV 2066	Lê Thị Khánh	Huyền		10-9-1997	CVNV			
3	NV 2067	Trần Khải	Hưng	27-4-1984		CVNV			
4	NV 2068	Phan Lan	Hương		05-02-1994	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
5	NV 2069	Dương Đỗ Thu	Hương		07-04-1992	CVNV			
6	NV 2070	Vũ Thị	Hương		28-02-1996	CVNV			
7	NV 2071	Lê Thị Mai	Hương		09-02-1996	CVNV			
8	NV 2072	Cao Lê Mai	Hương		30-9-1997	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
9	NV 2073	Đặng Thị Bích	Hường		26-05-1997	CVNV			
10	NV 2074	Bùi Xuân	Khải	15-10-1994		CVNV			
11	NV 2075	Đặng Thị Lâm	Khanh		13-10-1989	CVNV			
12	NV 2076	Phạm Mạnh	Khoa	01-08-1990		CVNV			
13	NV 2077	Trần Thanh	Lam		11-05-1997	CVNV			
14	NV 2078	Nguyễn Thanh	Lam		07-03-1995	CVNV			
15	NV 2079	Nguyễn Thị Hồng	Lanh		02-09-1994	CVNV	x		Cử nhân tiếng Anh
16	NV 2080	Lại Tùng	Lâm	01-09-1997		CVNV			
17	NV 2081	Bùi Thùy	Linh		08-05-1994	CVNV			
18	NV 2082	Phạm Thùy	Linh		12-06-1991	CVNV			
19	NV 2083	Phạm Thị	Linh		01-04-1988	CVNV			
20	NV 2084	Trần Thị Khánh	Linh		27-12-1997	CVNV	x		Học ĐH bằng TA

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	NV 2085	Nguyễn Giang Loan		23-12-1990	CVNV			
22	NV 2086	Nguyễn Như Long	12-03-1992		CVNV			
23	NV 2087	Thiều Hữu Long	21-2-1993		CVNV	x		Học ĐH bằng TA
24	NV 2088	Phạm Thị Lý		18-09-1984	CVNV	x		Học Ths bằng TA
25	NV 2089	Lê Thị Mai		14-04-1991	CVNV		Dân tộc Sán Dìu	
26	NV 2090	Nguyễn Thị Hồng Mến		26-07-1997	CVNV		Con Thương binh	
27	NV 2091	Nguyễn Nguyệt Minh		03-01-1997	CVNV			
28	NV 2092	Nguyễn Công Minh	06-10-1992		CVNV			
29	NV 2093	Nguyễn Trà My		07-11-1992	CVNV			
30	NV 2094	Đỗ Thu Ninh		24-03-1986	CVNV		Con Bệnh binh	
31	NV 2095	Lưu Thị Hằng Nga		29-9-1991	CVNV			
32	NV 2096	Lê Thị Nga		02-09-1983	CVNV	x		Cử nhân tiếng Anh

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00 - 10h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2097	Nguyễn Thị Diệu	Ngân		10-06-1995	CVNV			
2	NV 2098	Hoàng Kim	Nghĩa	14-11-1994		CVNV	x		Học Ths bằng TA
3	NV 2099	Bùi Hồng	Ngọc		15-09-1994	CVNV			
4	NV 2100	Nguyễn Thị	Ngọc		12-4-1985	CVNV			
5	NV 2101	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		24-12-1995	CVNV			
6	NV 2102	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt		16-04-1997	CVNV			
7	NV 2103	Nguyễn Hồng	Nhung		18-11-1991	CVNV			
8	NV 2104	Nguyễn Thị	Nhường		02-02-1992	CVNV			
9	NV 2105	Trần Minh	Phúc	26-11-1996		CVNV	x		Học Ths bằng TA
10	NV 2106	Nguyễn Hoàng	Phúc	17-11-1996		CVNV			
11	NV 2107	Bùi Thị	Phương		20-3-1987	CVNV			
12	NV 2108	Nguyễn Thị Minh	Phương		02-02-1989	CVNV			
13	NV 2109	Đặng Thị Minh	Phương		24-05-1993	CVNV	x	Con Thương binh	Học Ths bằng TA
14	NV 2110	Lò Thị Nam	Phương		09-11-1994	CVNV		Dân tộc Thái	
15	NV 2111	Nguyễn Thị Hà	Phương		24-04-1991	CVNV			
16	NV 2112	Lưu Thị Hà	Phương		22-02-1995	CVNV			
17	NV 2113	Đỗ Minh	Phượng		28-10-1991	CVNV			
18	NV 2114	Triệu Thị	Quỳnh		15-03-1996	CVNV			
19	NV 2115	Ngô Thị Thu	Quỳnh		15-09-1993	CVNV			
20	NV 2116	Nguyễn Phương	Quỳnh		13-01-1996	CVNV			

th

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	NV 2117	Nguyễn Quang Sáng	12-01-1994		CVNV			
22	NV 2118	Vũ Thị Hồng Sâm		05-07-1993	CVNV			
23	NV 2119	Lê Xuân Sơn	26-03-1997		CVNV			
24	NV 2120	Tạ Đức Tài	27-06-1993		CVNV	x		Học Ths bằng TA
25	NV 2121	Nguyễn Văn Tân	02-11-1993		CVNV		Bộ đội	
26	NV 2122	Trần Thủy Tiên		12-09-1994	CVNV			
27	NV 2123	Phạm Minh Tiến	11-06-1992		CVNV			
28	NV 2124	Phạm Anh Tôn	30-08-1990		CVNV	x	Dân tộc Nùng	Cử nhân tiếng Anh
29	NV 2125	Hoàng Minh Tú	13-04-1989		CVNV	x		Học Ths bằng TA
30	NV 2126	Giang Thanh Tú		15-09-1993	CVNV			
31	NV 2127	Đinh Tuấn	15-09-1992		CVNV			
32	NV 2128	Nguyễn Lê Thái	04-12-1997		CVNV			

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 05; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00 - 10h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2129	Bùi Quang	Thái	17-01-1997		CVNV			
2	NV 2130	Nguyễn Quang	Thanh	31-5-1996		CVNV			
3	NV 2131	Trần Thị Kim	Thành		17-8-1995	CVNV			
4	NV 2132	Vũ Phương	Thảo		09-02-1997	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
5	NV 2133	Phạm Thị Phương	Thảo		25-03-1994	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
6	NV 2134	Nguyễn Mạnh	Thắng	12-10-1994		CVNV			
7	NV 2135	Phạm Việt	Thắng	05-02-1995		CVNV			
8	NV 2136	Chu Văn	Thắng	03-02-1990		CVNV			
9	NV 2137	Phù Anh	Thơ		06-01-1997	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
10	NV 2138	Nguyễn Thị	Thủy		04-12-1996	CVNV			
11	NV 2139	Nguyễn Ngọc Lệ	Thủy		30-4-1988	CVNV			
12	NV 2140	Nguyễn Anh	Thư		12-02-1997	CVNV			
13	NV 2141	Nguyễn Thị Thanh	Thương		12-08-1995	CVNV			
14	NV 2142	Đỗ Minh	Trang		17-07-1996	CVNV			
15	NV 2143	Phạm Thu	Trang		19-7-1997	CVNV			
16	NV 2144	Phạm Thu	Trang		21-06-1995	CVNV			
17	NV 2145	Nguyễn Thị Thu	Trang		27-12-1988	CVNV	x		Học Ths bằng TA
18	NV 2146	Cao Thị Huyền	Trang		15-09-1992	CVNV			
19	NV 2147	Trần Thị Huyền	Trang		31-03-1991	CVNV		Con Thương binh	
20	NV 2148	Nguyễn Thị Huyền	Trang		07-08-1996	CVNV			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	NV 2149	Nguyễn Ngọc Trâm		13-06-1994	CVNV	x		Học Ths bằng TA
22	NV 2150	Ngô Bảo Trung	04-06-1993		CVNV			
23	NV 2151	Phạm Thành Trung	27-09-1993		CVNV			
24	NV 2152	Lê Võ Châu Uyên		08-04-1997	CVNV			
25	NV 2153	Nguyễn Thị Tường Vân		26-02-1997	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
26	NV 2154	Nguyễn Thị Vân		08-08-1989	CVNV			
27	NV 2155	Nguyễn Thị Vân		02-9-1990	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
28	NV 2156	Nguyễn Xuân Việt	12-02-1992		CVNV			
29	NV 2157	Trần Thanh Vương	10-8-1996		CVNV			
30	NV 2158	Vũ Thị Ngọc Yến		30-7-1986	CVNV			
31	NV 2159	Nguyễn Hải Yến		21-10-1993	CVNV			
32	NV 2160	Trần Thị Hải Yến		21-02-1995	CVNV	x		Học Ths bằng TA
33	NV 2161	Lê Thị Yến		20-01-1990	CVNV			

H

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 06; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00 - 16h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2162	Ngô Thị Lương	Anh		02-07-1985	CVNV			
2	NV 2163	Nguyễn Quỳnh	Chi		13-10-1994	CVNV			
3	NV 2164	Nguyễn Thị Kim	Chi		03-7-1985	CVNV			
4	NV 2165	Nguyễn Thị	Dịu		10-02-1997	CVNV			
5	NV 2166	Đặng Tùng	Dương	02-06-1993		CVNV			
6	NV 2167	Hoàng Mạnh	Đức	03-10-1986		CVNV			
7	NV 2168	Lưu Tuấn	Đức	12-05-1996		CVNV			
8	NV 2169	Giang Ngân	Hà		30-9-1988	CVNV			
9	NV 2170	Lê Thị	Hồng		18-11-1991	CVNV			
10	NV 2171	Phạm Thanh	Hương		10-11-1987	CVNV	x		Cử nhân tiếng Anh
11	NV 2172	Nguyễn Văn	Khải	30-7-1991		CVNV			
12	NV 2173	Đỗ Kim	Phương		19-7-1995	CVNV			
13	NV 2174	Nguyễn Minh	Phương		19-12-1996	CVNV			
14	NV 2175	Nguyễn Thùy	Tiên		31-10-1997	CVNV			
15	NV 2176	Nguyễn Thị	Thùy		08-10-1990	CVNV			
16	NV 2177	Nguyễn Thùy	Dương		02-12-1993	CVNV			
17	NV 2178	Lê Thị Minh	Ngọc		13-10-1996	CVNV			
18	NV 2179	Vũ Thị	Chung		02-11-1989	CVNV			
19	NV 2180	Nguyễn Quang	Hưng	5-1-1993		CVNV			
20	NV 2181	Nguyễn Mai	Hương		28-3-1990	CVNV			

th

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	NV 2182	Nguyễn Diệu Linh		12-08-1991	CVNV			
22	NV 2183	Đặng Hà Long	12-5-1998		CVNV	x		Học ĐH bằng TA
23	NV 2184	Mai Thị Mến		10-02-1989	CVNV	x		Cử nhân tiếng Anh
24	NV 2185	Cao Thị Nhung		06-02-1989	CVNV		Con Thương binh	
25	NV 2186	Tạ Thị Kim Oanh		15-7-1995	CVNV			
26	NV 2187	Nguyễn Thị Thu		25-10-1987	CVNV			

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THI SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 07; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00 - 16h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2188	Bùi Ngọc	Bích		10-12-1990	CVNV			
2	NV 2189	Trần Quỳnh	Chi		25-12-1995	CVNV			
3	NV 2190	Đặng Tùng	Dương	02-6-1993		CVNV			
4	NV 2191	Trần Thị Thùy	Dương		26-9-1995	CVNV	x		Học ĐH bằng TA
5	NV 2192	Đinh Hữu	Đạt	22-8-1996		CVNV			
6	NV 2193	Đoàn Thị Trà	Giang		09-9-1997	CVNV			
7	NV 2194	Nguyễn Thị	Hiền		30-10-1994	CVNV			
8	NV 2195	Vũ Thùy	Huê		23-12-1997	CVNV			
9	NV 2196	Trần Hồng	Minh		25-01-1995	CVNV			
10	NV 2197	Nguyễn Hồng	Nga		25-12-1996	CVNV			
11	NV 2198	Vũ Thị Kim	Ngân		26-8-1989	CVNV			
12	NV 2199	Đào Đức	Phú	16-10-1995		CVNV			
13	NV 2200	Đỗ Thu	Phương		23-6-1998	CVNV			
14	NV 2201	Trần Thị Như	Quỳnh		03-6-1989	CVNV			
15	NV 2202	Đỗ Phương	Thảo		29-8-1995	CVNV			
16	NV 2203	Nguyễn Việt	Thắng	3-9-1994		CVNV			
17	NV 2204	Nguyễn Thị Anh	Thư		03-02-1992	CVNV			
18	NV 2205	Nguyễn Thị Hương	Trang		11-5-1995	CVNV			
19	NV 2206	Đinh Thị Lan	Anh		23-09-1997	CVNV			
20	NV 2207	Phạm Thị Phương	Dung		26-8-1996	CVNV			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	NV 2208	Phạm Hữu	Định	02-09-1993		CVNV		Con Thương binh	
22	NV 2209	Vũ Thị	Giang		18-04-1995	CVNV			
23	NV 2210	Hoàng Hồng	Hạnh		11-05-1992	CVNV			
24	NV 2211	Mai Thị	Loan		23-08-1994	CVNV			
25	NV 2212	Trần Thị	Mai		10-02-1993	CVNV		Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
26	NV 2213	Đỗ Thị Lâm	Oanh		13-01-1995	CVNV			
27	NV 2214	Trịnh Thị	Quỳnh		06-09-1996	CVNV			
28	NV 2215	Trương Minh	Tuấn	13-11-1989		CVNV			
29	NV 2216	Tổng Thị Thanh	Thơm		09-10-1991	CVNV			
30	NV 2217	Mai Thị Phương	Thu		18-06-1995	CVNV			

K

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 08; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00 - 16h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NV 2218	Nguyễn Thị	Hoa		25-9-1998	CVNV			
2	NV 2219	Lã Hồng	Phúc	25-9-1997		CVNV			
3	NV 2220	Mai Thị Thanh	Tâm		04-12-1996	CVNV			
4	NV 2221	Phạm Chí	Thanh	12-7-1995		CVNV			
5	NV 2222	Nguyễn Phương	Thảo		19-11-1996	CVNV			
6	NV 2223	Vũ Thị Thu	Trang		11-9-1994	CVNV			
7	NV 2224	Vũ Thị Mai	Anh		12-8-1991	CVNV			
8	NV 2225	Nguyễn Thị	Duyên		04-12-1997	CVNV			
9	NV 2226	Lương Thái	Hà		12-12-1996	CVNV			
10	NV 2227	Phạm Ngọc	Hải	16-01-1997		CVNV			
11	NV 2228	Cao Thị Thu	Hằng		20-12-1988	CVNV			
12	NV 2229	Lê Văn	Anh		12-12-1988	CVNV			
13	NV 2230	Trần Thị Minh	Diệu		03-11-1996	CVNV			
14	NV 2231	Lê Hoàng	Giang	01-8-1992		CVNV			
15	NV 2232	Nguyễn Thị	Hà		19-07-1995	CVNV			
16	NV 2233	Nguyễn Hoàng	Hải	2-9-1993		CVNV			
17	NV 2234	Lê Thu	Hiền		18-3-1990	CVNV			
18	NV 2235	Bùi Thị	Hiếu		20-11-1988	CVNV			
19	NV 2236	Lê Thị Mai	Hương		9-02-1996	CVNV			
20	NV 2237	Lê Thị Mai	Linh		7-1-1993	CVNV		Dân tộc Thái	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	NV 2238	Lê Thùy	Linh		27-8-1997	CVNV			
22	NV 2239	Nguyễn Thùy	Linh		01-5-1994	CVNV			
23	NV 2240	Nguyễn Tuấn	Long	11-03-1990		CVNV			
24	NV 2241	Đỗ Ngọc Thanh	Nga		11-7-1995	CVNV			
25	NV 2242	Hà Hồng	Phượng		23-9-1987	CVNV			
26	NV 2243	Phạm Văn	Tài	3-11-1994		CVNV			
27	NV 2244	Đặng Chí	Thọ	28-7-1983		CVNV			
28	NV 2245	Nguyễn Thị	Thúy		24-12-1991	CVNV		Con Bệnh binh	
29	NV 2246	Lê Thị Linh	Trang		25-5-1993	CVNV			
30	NV 2247	Phạm Thị Thu	Trang		8-8-1989	CVNV			

R

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)

Phòng số 09; Vị trí dự thi: Chuyên viên Pháp chế ngân hàng

Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00 - 16h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	PC 2001	Trần Thị Ngọc	Ánh		14-10-1994	PCNH			
2	PC 2002	Phạm Thị Quỳnh	Anh		13-10-1995	PCNH			
3	PC 2003	Nguyễn Thị Vân	Anh		20-10-1983	PCNH			
4	PC 2004	Nguyễn Thanh	Bình		27-11-1993	PCNH			
5	PC 2005	Lưu Đình	Cường	03-9-1997		PCNH			
6	PC 2006	Trần Minh	Châu		11-02-1997	PCNH			
7	PC 2007	Bùi Phúc Thuận	Châu	26-10-1997		PCNH			
8	PC 2008	Nguyễn Khắc	Doanh	03-10-1992		PCNH			
9	PC 2009	Đỗ Ngọc	Dung		29-6-1996	PCNH			
10	PC 2010	Phạm	Duy	08-03-1997		PCNH			
11	PC 2011	Nguyễn Thị Thảo	Duyên		03-05-1997	PCNH			
12	PC 2012	Nguyễn Quang	Đạo	5-2-1996		PCNH			
13	PC 2013	Vi Đức	Giang	21-04-1995		PCNH		Dân tộc Thái	
14	PC 2014	Lê Thị Thu	Hà		23-03-1995	PCNH			
15	PC 2015	Nguyễn Thị	Hà		28-02-1997	PCNH			
16	PC 2016	Đặng Thị	Hạnh		04-06-1997	PCNH			
17	PC 2017	Lê Thị Hồng	Hạnh		23-09-1997	PCNH			
18	PC 2018	Phạm Hồng	Hạnh		13-3-1995	PCNH			
19	PC 2019	Nguyễn Thị Phương	Hoa		24-09-1996	PCNH			
20	PC 2020	Hoàng Thị Mỹ	Hoa		15-08-1995	PCNH		Dân tộc Tày	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	PC 2021	Nguyễn Thu Hồng		27-12-1997	PCNH			
22	PC 2022	Lê Thị Khánh Huyền		27-11-1992	PCNH			
23	PC 2023	Phạm Ngọc Huyền		02-07-1994	PCNH			
24	PC 2024	Đặng Thị Thanh Huyền		02-8-1993	PCNH			
25	PC 2025	Trần Lan Hương		17-05-1997	PCNH			
26	PC 2026	Nguyễn Thị Hương Liên		25-11-1997	PCNH			
27	PC 2027	Mai Khánh Linh		24-12-1997	PCNH			
28	PC 2028	Lê Đức Mạnh	24-12-1996		PCNH		Dân tộc Tày	
29	PC 2029	Nguyễn Lê Kiều My		10-07-1995	PCNH			
30	PC 2030	Mai Thị Thúy Nga		07-11-1997	PCNH			

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NHNN TRUNG ƯƠNG NĂM 2019 - 2020 (CỤM 2)
Phòng số 10; Vị trí dự thi: Chuyên viên Pháp chế ngân hàng, Chuyên viên Công nghệ thông tin
Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00 - 16h00 ngày 13/6/2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	PC 2031	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn		27-06-1997	PCNH			
2	PC 2032	Lê Thị	Nhớ		21-07-1984	PCNH			
3	PC 2033	Lò Thị Trang	Nhung		30-11-1997	PCNH		Dân tộc Thái	
4	PC 2034	Nguyễn Hùng	Sơn	24-05-1997		PCNH		Dân tộc Tày	
5	PC 2035	Trịnh Thị Phương	Thảo		14-03-1996	PCNH			
6	PC 2036	Nguyễn Phương	Thảo		09-7-1997	PCNH			
7	PC 2037	Nguyễn Quang	Thắng	15-10-1992		PCNH			
8	PC 2038	Nguyễn Lệ	Thùy		20-8-1991	PCNH			
9	PC 2039	Đinh Thị Huyền	Trang		10-07-1991	PCNH			
10	PC 2040	Nguyễn Thị	Trang		21-08-1997	PCNH			
11	PC 2041	Đỗ Thị Hiệp	Trang		18-7-1995	PCNH			
12	PC 2042	Phùng Thục	Uyên		14-11-1996	PCNH			
13	PC 2043	Ngô Phương	Vi	10-05-1997		PCNH			
14	PC 2044	Nguyễn Quang	Việt	22-11-1995		PCNH			
15	PC 2045	Dương Thị Hải	Yến		27-4-1985	PCNH	x		Cử nhân tiếng Anh
16	CNTT 2001	Nguyễn Quốc	Cường	14-8-1996		CNTT			
17	CNTT 2002	Nguyễn Tiến	Dũng	22-11-1993		CNTT			
18	CNTT 2003	Nguyễn Minh	Đức	27-10-1996		CNTT			
19	CNTT 2004	Phạm Thị Ninh	Giang		09-7-1996	CNTT			
20	CNTT 2005	Phạm Trí	Tú	19-11-1996		CNTT			

th

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	CNTT 2006	Trần Nguyên Thành	12-7-1991		CNTT			
22	CNTT 2007	Nguyễn Hồng Thuận		09-5-1985	CNTT	x		Học Ths bằng TA
23	CNTT 2008	Nguyễn Văn Thương	15-10-1985		CNTT			